

Giảm tỷ trọng

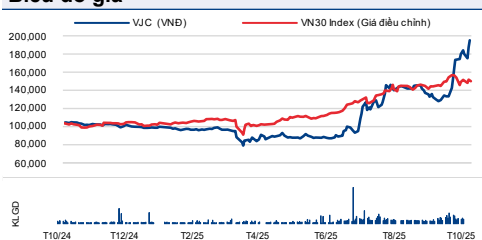
Giá mục tiêu: VNĐ124,600

Tiềm năng tăng/giảm: -36.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/10/2025)	195,500
Mã Bloomberg	VJC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	79,100-195,500
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	188,350
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	115,736
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,396
Slg CP lưu hành (tr.đv)	592
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	177
Slg CP NN được mua (tr.đv)	135
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.26%
Tỷ lệ freefloat	58.9%
Cổ đông lớn	Hương Dương Sunny (26.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	72,045	73,416	95,590
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,774	6,461	7,664
LNTT (tỷ đồng)	1,823	3,467	4,327
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,404	2,773	3,462
FCF (tỷ đồng)	(10,469)	(4,402)	(8,646)
EPS ĐC (đồng)	2,592	4,688	5,852
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	31,566	42,063	48,320
T.trưởng EBITDA (%)	3,369	71.2	18.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	507	80.8	24.8
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.24	8.80	8.02
Tỷ suất LNTT (%)	2.53	4.72	4.53
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.95	3.78	3.62
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	231	176	185
ROAE (%)	8.68	13.2	12.9
ROACE (%)	5.55	8.63	8.98
EV/doanh thu (lần)	2.00	2.15	1.74
EV/EBITDA ĐC (lần)	38.1	24.5	21.7
P/E ĐC (lần)	75.4	41.7	33.4
P/B (lần)	6.19	4.65	4.05
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VJC sở hữu và vận hành Vietjet Air, hãng hàng không giá rẻ tại Việt Nam. VJC được thành lập năm 2007 và bay thương mại lần đầu tiên tháng 12 năm 2011. Ngoài hoạt động vận chuyển hành khách, VJC cũng thực hiện các giao dịch bán máy bay để tăng lợi nhuận.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q3/2025: Lợi nhuận thuần giảm mạnh 44% so với cùng kỳ

- Lợi nhuận thuần Q3/2025 giảm mạnh 44% so với cùng kỳ (giảm 51% so với quý trước) xuống 319 tỷ đồng, với LNTT từ HĐKD cốt lõi đạt 494 tỷ đồng (giảm 50% so với cùng kỳ và giảm 28% so với quý trước), chủ yếu do chi phí hoạt động tăng. Kết quả này thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của chúng tôi ở mức 620 tỷ đồng.
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần và doanh thu thuần đạt lần lượt 1,6 nghìn tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ) và 52,8 nghìn tỷ đồng (tăng 1% so với cùng kỳ), hoàn thành 58% và 72% dự báo cho cả năm 2025 của HSC.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 50% trong 1 tháng qua, VJC đang giao dịch với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 7,1 lần, cao hơn so với bình quân từ tháng 1/2022 ở mức 5,5 lần. Sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh trong thời gian gần đây, chúng tôi xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố BCTC Q3/2025

Lợi nhuận thuần Q3/2025 của VJC đạt 319 tỷ đồng (giảm 44% so với cùng kỳ và giảm 51% so với quý trước) trên doanh thu thuần 16,9 nghìn tỷ đồng (giảm 7% so với cùng kỳ và giảm 5% so với quý trước). LNTT từ HĐKD cốt lõi (sau khi loại trừ lỗ tỷ giá và các khoản chi phí tài chính khác) đạt 494 tỷ đồng (giảm 50% so với cùng kỳ và giảm 28% so với quý trước) do chi phí lãi vay tăng và tỷ suất lợi nhuận giảm. Lợi nhuận thuần thấp hơn nhiều so với dự báo 620 tỷ đồng của chúng tôi.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần và doanh thu thuần đạt lần lượt 2,1 nghìn tỷ đồng (tăng 53% so với cùng kỳ) và 52,8 nghìn tỷ đồng (tăng 1% so với cùng kỳ), chỉ hoàn thành 58% và 72% dự báo cả năm của chúng tôi.

Doanh thu thuần giảm do doanh thu giao dịch tàu bay giảm

Doanh thu thuần Q3/2025 giảm 7% so với cùng kỳ xuống 16,9 nghìn tỷ đồng (giảm 5% so với quý trước) do doanh thu giao dịch tàu bay giảm, trong khi doanh thu vận tải tiếp tục cải thiện so với cùng kỳ. Chi tiết như sau:

- Doanh thu giao dịch tàu bay Q3/2025** giảm xuống 434 tỷ đồng (giảm 90% so với cùng kỳ, không đổi so với quý trước). Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu giao dịch tàu bay giảm 84% so với cùng kỳ xuống 863 tỷ đồng (so với 3,9 nghìn tỷ đồng của cùng kỳ năm ngoái) do VJC chỉ bán quyền mua mà không thực hiện giao dịch bán và thuê lại như cùng kỳ năm ngoái.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 1/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, VJC

Lợi nhuận giảm mạnh trong Q3/2025

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo của HSC
Doanh thu	16,931	-7%	-5%	52,769	1.1%	71.9%
Lợi nhuận thuần	319	-44%	-51%	1,612	15.0%	58.1%
LNTT cốt lõi	494	-50%	-28%	2,148	53.1%	62.0%

Nguồn: VJC, HSC

- **Doanh thu vận tải** Q3/2025 đạt 15,9 nghìn tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ nhưng giảm 3% so với quý trước). Doanh thu cao hơn so với cùng kỳ là nhờ lưu lượng hành khách cải thiện và việc mở thêm các tuyến bay mới để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, trong khi doanh thu thấp hơn so với quý trước là do yếu tố mùa vụ.
- Trong Q3/2025, VJC vận chuyển 7,1 triệu lượt khách (tăng 9% so với cùng kỳ nhưng giảm 5% so với quý trước), bao gồm 4,2 triệu lượt khách trong nước (tăng 6% so với cùng kỳ nhưng giảm 10% so với quý trước) và 2,9 triệu lượt khách quốc tế (tăng 14% so với cùng kỳ và tăng 3% so với quý trước).

Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu vận tải cải thiện 10% so với cùng kỳ lên 49,6 nghìn tỷ đồng. Tổng số hành khách của VJC đạt 21,5 triệu lượt (tăng 10% so với cùng kỳ), bao gồm 13 triệu lượt khách trong nước (tăng 12% so với cùng kỳ) và 8,5 triệu lượt khách quốc tế (tăng 6% so với cùng kỳ).

Lợi nhuận gộp và tỷ suất lợi nhuận thu hẹp do mở các tuyến bay quốc tế mới

- Lợi nhuận gộp Q3/2025 giảm xuống 2,1 nghìn tỷ đồng (giảm 18% so với cùng kỳ và giảm 13% so với quý trước) và tỷ suất lợi nhuận gộp thu hẹp xuống 12,4% từ mức 14% và 13,5% lần lượt trong Q3/2024 và Q2/2025.
- Lợi nhuận gộp của mảng vận tải Q3/2025 đạt 1,7 nghìn tỷ đồng (giảm 12% so với cùng kỳ và giảm 16% so với quý trước). Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng này thu hẹp xuống 10,1% (từ mức 12,5% trong Q3/2024 và 11,4% trong Q2/2025) do tỷ suất lợi nhuận của các tuyến bay mới thấp, khi VJC đẩy mạnh việc mở các tuyến bay quốc tế mới để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2025. Các tuyến bay mới cần thời gian để đạt được hệ số sử dụng ghế cao.
- Lợi nhuận từ mảng giao dịch tàu bay Q3/2025 đạt 435 tỷ đồng (giảm 33% so với cùng kỳ nhưng tăng 1% so với quý trước) do doanh thu giao dịch tàu bay giảm, như đã thảo luận ở phần trên.
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận gộp mảng vận tải đạt 6 nghìn tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ) và lợi nhuận gộp từ mảng giao dịch tàu bay đạt 863 tỷ đồng (giảm 26% so với cùng kỳ). Tổng lợi nhuận gộp đạt 6,9 nghìn tỷ đồng (tăng 10% so với cùng kỳ).

Chi phí lãi vay tăng cao kéo giảm lợi nhuận

- Chi phí lãi vay Q3/2025 ở mức 928 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và tăng 4% so với quý trước. Theo đó, chi phí lãi vay 9 tháng đầu năm 2025 đạt 2,6 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ). Khoản chi phí này tăng chủ yếu do công ty vay thêm nợ để tài trợ cho các đơn đặt hàng tàu bay lớn. Tính đến cuối 9 tháng đầu năm 2025, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn ở mức 52,8 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với đầu năm.
- Tỷ lệ nợ thuần/tổng vốn CSH tính đến cuối Q3/2025 là 1,85 lần, tốt hơn so với mức 2,02 lần vào cuối năm 2024 sau đợt chào bán riêng lẻ mới, huy động được 5.000 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025.

Xem xét lại dự báo lợi nhuận, khuyến nghị và giá mục tiêu

HSC đang xem xét lại dự báo lợi nhuận, khuyến nghị Giảm tỷ trọng và giá mục tiêu.

Sau khi giá cổ phiếu tăng 50% trong 1 tháng qua, VJC đang giao dịch với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 7,1 lần, cao hơn bình quân từ tháng 10/2022 ở mức 5,5 lần. Mức định giá này đắt theo quan điểm của chúng tôi.

Bảng 2: Cơ cấu các mảng kinh doanh, VJC

Lợi nhuận gộp trong Q3/2025 thu hẹp

	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	16,931	-6.8%	-5.3%	52,769	1.1%
Vận tải	16,497	9.4%	-5.5%	51,906	10.9%
Giao dịch tàu bay	435	-85.9%	1.4%	863	-83.9%
Lợi nhuận gộp	2,096	-17.6%	-13.3%	6,916	9.8%
Vận tải	1,661	-12.2%	-16.5%	6,053	17.9%
Giao dịch tàu bay	435	-33.4%	1.4%	863	-25.7%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12.4%	-1.6ppts	-1.1ppts	13.1%	+1.0ppts
Vận tải	10.1%	-2.5ppts	-1.3ppts	11.7%	+0.7ppts
Giao dịch tàu bay (*)	100.0%	+78.8ppts	0.0ppts	100.0%	+78.3ppts

Ghi chú: Trong 9 tháng đầu năm 2025, VJC hạch toán doanh thu nhưng không hạch toán chi phí của các giao dịch tàu bay do công ty đã bán hợp đồng quyền mua
 Nguồn: VJC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	58,341	72,045	73,416	95,590	105,527
Lợi nhuận gộp	2,521	7,153	9,960	12,373	13,294
Chi phí BH&QL	(3,049)	(3,993)	(3,851)	(5,061)	(5,712)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(529)	3,161	6,109	7,311	7,582
Lãi vay thuần	713	(1,489)	(2,797)	(3,185)	(3,045)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	422	151	154	201	222
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	606	1,823	3,467	4,327	4,758
Chi phí thuế TNDN	(375)	(419)	(693)	(865)	(952)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	231	1,404	2,773	3,462	3,806
Lợi nhuận thuần ĐC	231	1,404	2,773	3,462	3,806
EBITDA ĐC	(115)	3,774	6,461	7,664	7,934
EPS (đồng)	427	2,592	4,688	5,852	6,434
EPS ĐC (đồng)	427	2,592	4,688	5,852	6,434
DPS (đồng)	-	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	542	542	592	592	592
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	542	542	592	592	592
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	542	542	592	592	592

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	5,051	4,559	8,497	7,396	14,348
Đầu tư ngắn hạn	613	3,826	2,072	2,515	2,714
Phải thu khách hàng	34,243	27,945	27,098	31,443	32,431
Hàng tồn kho	703	2,005	2,044	2,661	2,937
Các tài sản ngắn hạn khác	246	242	246	321	354
Tổng tài sản ngắn hạn	40,857	38,578	39,957	44,335	52,785
TSCĐ hữu hình	3,991	8,284	10,352	9,844	9,336
TSCĐ vô hình	47.3	55.7	31.5	23.1	14.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	530	1,678	1,589	1,661	1,737
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	41,530	50,720	60,251	75,771	67,656
Tổng tài sản dài hạn	46,098	60,738	72,224	87,299	78,744
Tổng cộng tài sản	86,955	99,315	112,180	131,634	131,528
Nợ ngắn hạn	13,554	12,460	18,354	23,897	26,382
Phải trả người bán	8,805	6,195	4,405	5,735	6,332
Nợ ngắn hạn khác	12,506	13,056	11,836	12,636	13,949
Tổng nợ ngắn hạn	38,861	33,506	36,349	44,552	49,183
Nợ dài hạn	17,257	30,052	32,468	34,436	23,283
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	9.00	490	-	-	-
Nợ dài hạn khác	1.62	843	859	1,119	1,235
Tổng nợ dài hạn	32,820	48,690	50,947	58,496	49,844
Tổng nợ phải trả	71,681	82,197	87,296	103,047	99,028
Vốn chủ sở hữu	15,253	17,097	24,885	28,587	32,501
Lợi ích cổ đông thiểu số	21.3	22.1	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	15,275	17,119	24,885	28,587	32,501
Tổng nợ phải trả và VCSH	86,956	99,315	112,180	131,634	131,528
BVPS (đ)	28,163	31,566	42,063	48,320	54,936
Nợ thuần*/(tiền mặt)	25,760	37,954	42,325	50,937	35,317

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(529)	3,161	6,109	7,311	7,582
Khấu hao	(413)	(613)	(352)	(352)	(353)
Lãi vay thuần	713	(1,489)	(2,797)	(3,185)	(3,045)
Thuế TNDN đã nộp	(3.51)	(0.57)	693	865	952
Thay đổi vốn lưu động	(9,828)	(7,120)	(9,458)	(21,173)	5,083
Khác	3,891	(1,547)	(2,287)	2,993	(145)
LCT thuần từ HKKD	(4,247)	(1,682)	4,513	(7,281)	16,951
Đầu tư TS dài hạn	(1,426)	(8,787)	(8,915)	(1,365)	(1,369)
Góp vốn & đầu tư	(1,833)	(4,699)	30.8	32.7	37.8
Thanh lý	2,024	859	0	0	0
Khác	278	1,810	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(957)	(10,816)	(8,884)	(1,332)	(1,331)
Cổ tức trả cho CSH	0	(57.8)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	8,557	12,336	8,310	7,511	(8,668)
Khác	(145)	(313)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	8,412	11,964	8,310	7,511	(8,668)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,858	5,051	4,559	8,497	7,396
LCT thuần trong kỳ	3,208	(534)	3,938	(1,102)	6,953
Ảnh hưởng của tỷ giá	(15.9)	42.1	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,051	4,559	8,497	7,396	14,348
Dòng tiền tự do	(5,672)	(10,469)	(4,402)	(8,646)	15,583

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.32	9.93	13.6	12.9	12.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.20)	5.24	8.80	8.02	7.52
Tỷ suất LNT (%)	0.40	1.95	3.78	3.62	3.61
Thuế TNDN hiện hành (%)	61.8	23.0	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.3	23.5	1.90	30.2	10.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	96.6	3,369	71.2	18.6	3.53
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	110	507	97.5	24.8	9.95
Tăng trưởng EPS (%)	110	507	80.8	24.8	9.95
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	110	507	80.8	24.8	9.95
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	1.54	8.68	13.2	12.9	12.5
ROACE (%)	(1.23)	5.55	8.63	8.98	8.95
Vòng quay tài sản (lần)	0.75	0.77	0.69	0.78	0.80
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	8.03	(0.53)	0.74	(1.00)	2.24
Số ngày tồn kho	4.60	11.3	11.8	11.7	11.6
Số ngày phải thu	224	157	156	138	128
Số ngày phải trả	57.6	34.8	25.3	25.2	25.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	192	231	176	185	115
Nợ/tài sản (%)	39.5	44.3	46.6	45.8	39.4
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	2.12	2.18	2.30	2.49
Nợ/EBITDA (lần)	(298)	11.7	8.09	7.86	6.53
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.05	1.15	1.10	1.00	1.07
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.26	2.00	2.15	1.74	1.43
EV/EBITDA ĐC (lần)	(1,141)	38.1	24.5	21.7	19.0
P/E (lần)	458	75.4	41.7	33.4	30.4
P/E ĐC (lần)	458	75.4	41.7	33.4	30.4
P/B (lần)	6.94	6.19	4.65	4.05	3.56
Lợi suất cổ tức (%)	-	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn